

Số: 38/QĐ-DHTĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và ban hành chương trình đào tạo
ngành Quản lý nhà nước trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thành Đông;

Căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-DHTĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ kết quả rà soát chương trình đào tạo năm 2024 của khoa Quản lý nhà nước;
Xét đề nghị của Trường khoa Quản lý nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý nhà nước, mã số: 7310205, hình thức đào tạo chính quy, bao gồm: bản mô tả chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; khung chương trình đào tạo và bộ đề cương chi tiết học phần (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2024-2025 tại Trường Đại học Thành Đông.

Điều 3. Trường Khoa Quản lý nhà nước, Trường phòng Quản lý đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT, QLNN.



PGS,TS. Lê Văn Hùng

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 386 /QĐ-ĐHTĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông)

STT	Mã HP	Tên HP	Số TC	HK	Phân tiết				HP tiên quyết (Ghi mã HP)
					LT	TH/TL	TT ngoài trường	Tự học	
1. Khối kiến thức giáo dục đại cương									
1.1. Nhóm học phần bắt buộc									
1	PML0031	Triết học Mác - Lênin	3	I	35	20		90	
2	EML0031	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	II	25	10		60	PML0031
3	SSO0031	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	III	25	10		60	EML0031
4	HTH0031	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	III	25	10		60	SSO0031
5	HIS0031	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	IV	25	10		60	HTH0031
6	BE10031	Tiếng Anh cơ bản 1	3	I	30	30		90	
7	BE20031	Tiếng Anh cơ bản 2	3	II	30	30		90	BE10031
8	BE30031	Tiếng Anh cơ bản 3	3	IV	30	30		90	BE20031
9	IFT0031	Tin học	3	I	30	30	90	90	
10	SSK0031	Kỹ năng mềm	2	I	20	20	90	60	
11	DID0031	Kỹ năng soạn thảo và ban hành văn bản	2	II	20	20	90	60	
12	RME0031	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	II	20	20		60	
13	SUP0031	Khởi nghiệp	2	I	20	20	90	60	
Cộng nhóm 1.1			31						
1.2. Nhóm học phần điều kiện (không tính vào khối lượng CTDH)									
1	SME10031	Giáo dục an ninh quốc phòng	8	I					
2	SME20031			II					
3	PHE10031	Giáo dục thể chất	3	I					
4	PHE2003			II					
5	PHE3003			III					

STT	Mã HP	Tên HP	Số TC	HK	Phân tiết				HP tiên quyết (Ghi mã HP)
					LT	TH/TL	TT ngoài trường	Tự học	
Cộng nhóm 1.2			11						
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành									
2.1.1. Nhóm học phần bắt buộc									
1	GSS0231	Xã hội học đại cương	2	I	20	20		60	SSO0031
2	SMG0231	Quản lý học đại cương	2	II	20	20		60	GSS0231
3	MRE0231	Kinh tế vi mô	2	III	20	20		60	EML0031
4	MAC0231	Kinh tế vĩ mô	2	IV	20	20		60	MRE0231
5	MGP0231	Tâm lý học quản lý	2	III	20	20		60	SMG0231
6	SAL0231	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	3	III	30	30		90	PLM0031
7	PRM0231	Quản lý công	2	III	20	20	90	60	SMG0231
8	TSA0231	Lý luận hành chính nhà nước	2	III	20	20	90	60	SMG0231
9	STM0231	Hiến pháp và luật tổ chức bộ máy nhà nước	2	II	20	20		60	SSO0031
10	PBF0231	Tổ chức và điều hành công sở	2	IV	20	20	90	60	PRM0231
11	OAS0231	Quản trị văn phòng	3	IV	30	30	90	90	PBF0231
12	AMT0231	Lịch sử các học thuyết quản lý	2	IV	20	20		60	TSA0231
Cộng nhóm 2.1.1			26						
2.1.2. Nhóm học phần tự chọn (chọn 2 học phần)									
1	VSH0231	Lịch sử hành chính Nhà nước Việt Nam	2	IV	20	20		60	PML0031
2	ENS0231	Lịch sử văn minh thế giới	2	IV	20	20		60	PML0031
3	EAD0231	Môi trường và phát triển	2	IV	20	20		60	SSO0031
4	ENC0231	Văn hoá công sở	2	IV	20	20	90	60	PBF0231
5	PWL0231	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	IV	20	20	90	60	STM0231
Cộng nhóm 2.1.2			4						
Cộng mục 2.1			30						
2.2. Khối kiến thức chuyên ngành									

STT	Mã HP	Tên HP	Số TC	HK	Phân tiết				HP tiên quyết (Ghi mã HP)
					LT	TH/TL	TT ngoài trường	Tự học	
2.2.1. Nhóm học phần bắt buộc									
1	PPY0231	Chính sách công	2	V	20	20	90	60	SAL0231
2	ENG0231	Tiếng Anh chuyên ngành	2	V	20	20	90	60	BE30031
3	ATP0231	Cải cách hành chính nhà nước	2	V	20	20	90	60	SAL0231
4	CTL0231	Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công	2	V	20	20	90	90	SAL0231
5	MSA0231	Quản lý và phát triển tổ chức hành chính nhà nước	2	V	20	20	90	90	SAL0231
6	ABC0231	Quản lý nhà nước về xã hội	2	V	20	20	90	60	SMG0231
7	SMT0231	Quản lý nhà nước về kinh tế và tài chính công	2	V	20	20	90	60	EML0031
8	MPS0231	Quản lý nhà nước về đô thị và nông thôn	2	V	20	20	90	60	SMG0231
9	SSP0231	Quản lý nhà nước về cung ứng dịch vụ công	2	V	20	20	90	60	PRM0231
10	DSM0231	Phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước	2	VI	20	20	90	60	PRM0231
11	CSM0231	Kiểm soát quyền lực trong khu vực công	2	VI	20	20	90	60	PRM0231
12	ADN0231	Quyết định hành chính	2	VI	20	20	90	60	PRM0231
13	RCC0231	Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại hành chính	2	VI	20	20	90	60	SAL0231
14	CCS0231	Công vụ, công chức	2	VI	20	20	90	60	PRM0231
15	LGN0231	Quản trị địa phương	2	VII	20	20	90	90	SMG0231
16	SMA0231	Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
17	MST0231	Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
18	OAT0231	Chính quyền số	2	VII	20	20	90	60	PRM0231
19	PSP0231	Thực tập nghề nghiệp	3	VI					
Cộng nhóm 2.2.1			39						
2.2.2. Nhóm học phần tự chọn (chọn 3 học phần)									
1	PFA0231	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
2	SMS0231	Quản lý nhà nước về an sinh, xã hội	2	VII	20	20	90	60	SMG0231

STT	Mã HP	Tên HP	Số TC	HK	Phân tiết				HP tiên quyết (Ghi mã HP)
					LT	TH/TL	TT ngoài trường	Tự học	
3	EED0231	Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
4	NGO0231	QLNN đối với tổ chức phi chính phủ	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
5	SCP0231	Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin trong quản lý hành chính nhà nước	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
6		Kỹ năng làm việc nhóm	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
7	SME0231	Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	2	VII	20	20	90	60	EML0031
8	SMT0231	Quản lý nhà nước về vùng lãnh thổ	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
9	MFW0231	Quản lý nhà nước đối với lao động nước ngoài	2	VII	20	20	90	60	SMG0231
Cộng nhóm 2.2.2			6						
Cộng mục 2.2			45						
2.3. Nhóm học phần tốt nghiệp									
1	GRI0631	Thực tập tốt nghiệp	5	VIII					
2	GDT0231	Khóa luận tốt nghiệp	9	VIII					
Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp			9						
1	EGM0231	Chính phủ điện tử	3	VIII	30	30		90	
2	ACS0231	Kỹ năng giao tiếp hành chính	3	VIII	30	30		90	
3	NPM0231	Quản lý công trong xu thế phát triển	3	VIII	30	30		90	
Cộng mục 2.3			14						
Tổng cộng toàn khóa			120						
Tổng số tín chỉ bắt buộc: 110 Tổng số tín chỉ tự chọn: 10									

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH



ThS. Vũ Thị Hồng Diệp



PGS, TS. Lê Văn Hùng